TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102/2018/QĐST-DS
Ngày: 21 – 11 – 2018
"V/v tranh quyền sử dụng đất"

Tp. Cà Mau, ngày 21 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Ông Võ Thanh Liêm

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Văn Kh, sinh năm: 1965.

Bà Trương Thị Th, sinh năm: 1961.

Cùng địa chỉ cư trú: Nhà không số, Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Bà Mạc Thanh Th1, sinh năm: 1968.

Địa chỉ cư trú: Số 255C, Lê Anh Xuân, khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

Ông Nguyễn Vẹn T, sinh năm: 1959.

Địa chỉ cư trú: Số 255F, Lê Anh Xuân, khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Lâm Văn Đ, sinh năm: 1963.

Địa chỉ cư trú: Số 255C, Lê Anh Xuân, khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Vũ Văn Kh và bà Trương Thị Th thống nhất giao toàn bộ phần đất và vật kiến trúc có trên phần đất kích thước ngang 5m, dài 1,5m, tổng diện tích 7,5m^2 (phần lối đi lộ xi măng) thuộc lô 47A, khu Lương Thế Trân, phường 8, thị xã Cà Mau, tỉnh Minh Hải nay là đường Lê Vĩnh Hòa, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau do Sở xây dựng cấp Giấy phép sử dụng đất xây dựng số: 60/CĐ.SXD ngày 16/7/1991 mang tên Vũ Văn Kh cho ông Nguyễn Vẹn T, bà Mạc Thanh Th1 và ông Lâm Văn Đ được toàn quyền quản lý, sử dụng. Trong đó, bà Thanh Th1 và ông Đ được quản lý, sử dụng ngang 3,21m x dài 1,50m = 4,815m^2; ông T được quản lý, sử dụng ngang 1,79m x 1,5m = 2,685m^2.

- Bà Mạc Thanh Th1 và ông Lâm Văn Đ, ông Nguyễn Vẹn T phải tháo dở các công trình, vật kiến trúc trên không gian vượt quá phạm vi kích thước và diện tích nêu trên để trả lại phần đất theo chiều không gian thẳng đứng cho ông Vũ Văn Kh và bà Trương Thị Th.

- Ông Nguyễn Vẹn T có nghĩa vụ bồi hoàn cho ông Vũ Văn Kh và bà Trương Thị Th trị giá phần diện tích đất nêu trên với số tiền 8.055.000đ. Bà Mạc Thanh Th1 và ông Lâm Văn Đ có nghĩa vụ bồi hoàn cho ông Vũ Văn Kh và bà Trương Thị Th trị giá phần diện tích đất nêu trên với số tiền 14.445.000đ.

- Về thời gian và phương thức thanh toán: Kể từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến hết ngày 21/02/2019, ông T, bà Thanh Th1 và ông Đ phải có nghĩa vụ giao đủ số tiền nêu trên cho ông Kh và bà Th.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.830.000đ, ông Kh và bà Th tự chịu 1.957.500đ; ông T phải hoàn lại cho ông Kh và bà Th 2.936.250đ; ông Đ và bà Th1 phải hoàn lại cho ông Kh và bà Th 2.936.250đ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Vẹn T phải chịu 402.000đ (chưa nộp); bà Mạc Thanh Th1 và ông Lâm Văn Đ phải chịu 722.000đ (chưa nộp). Ông Vũ Văn Kh và bà Trương Thị Th không phải chịu án phí, ngày 31/3/2017, ông Kh và bà Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.212.000đ theo biên lai

số 2888 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được hoàn lại khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; văn thư.

Hứa Minh Hải